

Số: 20 /2019/QĐ-UBND

Thái Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa
trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ Quy định về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

Căn cứ Nghị định số 122/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ Quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 17/2011/TT-BVHTTDL ngày 02/12/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BVHTTDL ngày 24/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết về tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL ngày 24/9/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục xét và công nhận “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;


Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 180/TTr-SVHTTDL ngày 02/12/2019.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/12/2019; thay thế Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 20/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND.

Giao Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chi tiết thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; các Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể; các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh Thái Bình;
- Báo Thái Bình, Đài PTTH Thái Bình,
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VX, TH, 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH




Đặng Trọng Thăng

QUY ĐỊNH

Về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2019/QĐ-UBND
ngày 06 /12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thực hiện nếp sống văn hóa trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này được áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân người Việt Nam, cá nhân người nước ngoài đang sinh sống, học tập và làm việc trên địa bàn tỉnh Thái Bình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 NẾP SỐNG VĂN HÓA CÁ NHÂN, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 3. Nếp sống văn hóa cá nhân

1. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nghiêm chỉnh và đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân; có phong cách sống lành mạnh, ứng xử có văn hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam.

2. Công dân làm việc, lao động ở cơ quan, đơn vị bảo đảm thời gian, năng suất, chất lượng cao; thực hiện đúng nội quy do cơ quan, đơn vị đề ra.

3. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong giờ làm việc, sinh viên, học sinh đi học có trang phục gọn gàng phù hợp; thường xuyên nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ về mọi mặt.

4. Mọi công dân không tham gia sản xuất, buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và các loại pháo trái quy định; không sản xuất, đốt và thả đèn trời; không đốt rơm rạ, các loại rác thải làm ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe của mọi người. Không tham gia và tuyên truyền người khác đi theo các hiện tượng tôn giáo lạ chưa được phép hoạt động. Không tuyên truyền những nội dung độc hại, phản động trên mạng xã hội và các kênh thông tin truyền thông.

Điều 4. Nếp sống văn hóa gia đình

1. Mọi thành viên trong gia đình có trách nhiệm giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; ông, bà, cha, mẹ gương mẫu, giáo dục con, cháu chăm ngoan, có bổn phận, trách nhiệm kính trọng, hiếu thảo, chăm sóc ông, bà, cha, mẹ và lễ độ với mọi người; cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc.

2. Vợ, chồng cùng nhau thực hiện tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân số, phát triển kinh tế và làm giàu chính đáng.

3. Mọi thành viên trong gia đình phải có ý thức, trách nhiệm giữ gìn vệ sinh cá nhân, bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường; thực hiện sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ; tích cực tham gia phong trào thi đua của địa phương.

Điều 5. Nếp sống văn hóa trong xã hội

1. Nếp sống văn hóa ở thôn, tổ dân phố:

a) Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hương ước, quy ước và các quy định của địa phương nơi cư trú;

b) Mọi người có ý thức đoàn kết, quan tâm thăm hỏi và giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, ốm đau, hoạn nạn, quan tâm hơn tới các cá nhân, gia đình chính sách; có trách nhiệm chăm lo giáo dục thanh niên, thiếu niên và nhi đồng;

c) Mọi tranh chấp, mâu thuẫn trước hết cần được giải quyết trên tinh thần hòa giải tại cơ sở;

d) Việc xây dựng nhà ở, các công trình khác và mọi sinh hoạt, lao động, sản xuất, kinh doanh phải thực hiện theo đúng các quy hoạch, quy định của Nhà nước, của địa phương, không làm ảnh hưởng đến người khác, không làm ô nhiễm môi trường.

2. Nếp sống văn hóa ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp:

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành nghiêm quy định về văn hóa công vụ, văn hóa công sở và văn hóa doanh nghiệp;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp;

c) Giữ gìn đoàn kết nội bộ, không cục bộ địa phương; phê bình, góp ý trên tinh thần xây dựng; không nói xấu, xâm phạm đến lợi ích và đời tư của người khác.

3. Nếp sống văn hóa nơi công cộng:

a) Có ý thức trách nhiệm giữ gìn đường phố, công trình công cộng sạch đẹp; không thả rông súc vật ra đường; bỏ rác đúng nơi quy định; tôn trọng những quy định chung ở nơi công cộng;

b) Không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, lề đường; chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn giao thông;

c) Không quảng cáo, rao vặt và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trái quy định làm ảnh hưởng đến sinh hoạt của nhân dân và mỹ quan đô thị.

Mục 2

NÉP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC CƯỚI

Điều 6. Đăng ký kết hôn

1. Nam, nữ kết hôn với nhau phải tuân theo quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của một trong hai bên nam, nữ theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn và thực hiện việc đăng ký, tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp kết hôn với người nước ngoài phải được cơ quan có thẩm quyền đăng ký, ghi vào sổ hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Tổ chức lễ cưới

1. Việc tổ chức lễ cưới tại gia đình hoặc tại địa điểm cưới phải thực hiện các quy định sau:

a) Bảo đảm trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của mỗi địa phương;

b) Thời gian tổ chức tiệc cưới không làm ảnh hưởng đến thời gian lao động của Nhà nước; không làm mất trật tự công cộng. Không chiếm dụng lòng, lề đường để dựng rạp cưới; việc đưa, đón dâu phải đảm bảo an toàn giao thông. Nghiêm cấm việc tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức và đốt các loại pháo trong đám cưới trái quy định của pháp luật;

c) Tổ chức tiệc cưới phù hợp với hoàn cảnh gia đình, tránh phô trương, lãng phí; trường hợp tổ chức ăn uống cần tiết kiệm, không kéo dài nhiều ngày và phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm;

d) Trang trí lễ cưới không rườm rà, phô trương; trang phục cô dâu, chú rể đẹp và lịch sự, phù hợp với văn hóa dân tộc;

đ) Âm nhạc sử dụng trong lễ cưới phải lành mạnh, vui tươi, đủ nghe trong lễ cưới; không mở nhạc trước 5 giờ 30 phút sáng và sau 22 giờ đêm.

2. Khuyến khích thực hiện các hoạt động sau trong tổ chức việc cưới:

a) Dùng hình thức báo hỷ thay cho mời dự lễ cưới, tiệc cưới; tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt trong lễ cưới;

b) Cơ quan, tổ chức, đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới;

c) Cô dâu và chú rể đặt hoa tại đài tưởng niệm liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử - văn hóa; trồng cây lưu niệm tại địa phương;

d) Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc trong ngày cưới.

Mục 3

NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG VIỆC TANG

Điều 8. Khai tử

Khi có người chết, vợ, chồng, hoặc con, cha, mẹ hoặc người thân thích khác của người chết có trách nhiệm đi đăng ký khai tử; trường hợp người chết không có người thân thích thì đại diện của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm đi khai tử tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

Điều 9. Trách nhiệm tổ chức lễ tang

1. Lễ tang do gia đình người chết quyết định tổ chức tại nhà, nhà tang lễ hoặc tại địa điểm công cộng.

2. Trong trường hợp lễ tang do Ban lễ tang tổ chức, Ban lễ tang có trách nhiệm phối hợp với gia đình người chết thống nhất quyết định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức lễ tang.

3. Nếu người chết không có gia đình hoặc thân nhân đứng ra tổ chức lễ tang thì Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn phối hợp với các đoàn thể quần chúng chịu trách nhiệm tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống.

Điều 10. Tổ chức lễ tang

1. Tổ chức lễ tang phải được thực hiện theo các quy định sau:

a) Lễ tang tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người chết;

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ tang chu đáo; vận động gia đình có người chết xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi mê tín dị đoan trong lễ tang;

c) Người chết, trong phạm vi không quá 48 giờ phải được an táng; người mắc bệnh truyền nhiễm khi chết phải thực hiện theo quy định của pháp luật;

d) Việc mặc tang phục, treo cờ tang, trang trí lễ tiết trong lễ tang thực hiện theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo; chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức lễ tang;

đ) Trong lễ tang, nếu sử dụng loa đài thì âm thanh chỉ đủ nghe trong khu vực lễ tang; không cử nhạc tang trước 05 giờ 30 phút sáng và sau 22 giờ đêm; trường hợp người chết theo tôn giáo, trong lễ tang được sử dụng nhạc tang của tôn giáo đó; không sử dụng khúc nhạc, bản nhạc không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc trong lễ tang;

e) Không chiếm dụng lòng, lề đường để dựng rạp tang. Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự an toàn công cộng; không rải tiền Việt Nam, tiền nước ngoài; hạn chế tối đa việc rắc vàng mã, tiền âm phủ trên đường đưa tang;

g) Nghiêm cấm lợi dụng việc tang để cản trở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật và hành nghề mê tín dị đoan, tổ chức hoặc tham gia đánh bạc dưới mọi hình thức.

2. Lễ tang của cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức, ngoài việc thực hiện quy định tại khoản 1 Điều này còn phải thực hiện các quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ quy định về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 11. Việc chôn cất người chết

1. Việc chôn cất người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; trường hợp chôn cất trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải được sự chấp thuận của chính quyền địa phương theo phân cấp quản lý.

2. Việc chôn cất phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục tập quán, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh, bảo đảm vệ sinh môi trường.

Điều 12. Quy định diện tích đất và kích thước cho một phần mộ

1. Đối với mộ hung táng và chôn cất một lần:

a) Diện tích đất sử dụng tối đa 5m²

b) Kích thước mộ tối đa (dài x rộng x cao): 2,4m x 1,4m x 0,8m

2. Đối với mộ cát táng và mộ chôn cất lọ tro cốt sau hỏa táng:

a) Diện tích đất sử dụng tối đa 3m²

b) Kích thước mộ tối đa (dài x rộng x cao): 1,5m x 1m x 0,8m

Điều 13. Khuyến khích thực hiện các hình thức sau trong việc tang

1. Sử dụng băng, đĩa nhạc tang thay cho ban nhạc tang.

2. Gia đình tang chủ chuẩn bị vòng hoa luân chuyển, Ban tổ chức lễ tang và gia đình thông báo tin buồn kèm theo nội dung thông báo tổ chức, cá nhân đến viếng chuẩn bị dải băng tang; sử dụng máy lạnh để quản thi hài trong thời gian tổ chức lễ tang, đặc biệt vào dịp thời tiết nắng nóng.

3. Các tuần tiết trong việc tang như lễ cúng 03 ngày, 07 ngày, 49 ngày, 100 ngày, giỗ đầu và cải táng (nếu có) nên tổ chức trong nội bộ gia đình, họ tộc; hạn chế việc đốt vàng mã.

4. Việc tổ chức ăn uống trong lễ tang nên thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ và phải đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm;

5. Các hình thức hỏa táng, điện táng, an táng một lần vào khu vực nghĩa trang đã được quy hoạch.

6. Khuyến khích việc tổ chức tang lễ tại nhà tang lễ; các gia đình tổ chức cát táng đồng loạt từ 01 đến 02 ngày trong năm.

Mục 4 NẾP SỐNG VĂN MINH TRONG LỄ HỘI

Điều 14. Tổ chức lễ hội

1. Khi tổ chức lễ hội, cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội phải thực hiện thủ tục đăng ký hoặc thông báo tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp quản lý; thực hiện đúng quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

2. Lễ hội phải được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả; phù hợp với quy mô, nội dung của lễ hội; nghi lễ phải trang nghiêm, bảo đảm truyền thống; giáo dục, định hướng con người hình thành các hành vi, thái độ, nhận thức cao đẹp; không thực hiện nghi lễ có tính bạo lực, phản cảm; loại bỏ xu hướng chạy theo lợi ích vật chất, lòng tham và các lợi ích cá nhân. Tuyên truyền giới thiệu mục đích, ý nghĩa, giá trị của lễ hội trên hệ thống loa phát thanh và các hình thức tuyên truyền khác; thông báo số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận thông tin phản ánh của người tham gia lễ hội.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị tổ chức lễ hội; trách nhiệm của Ban tổ chức lễ hội thực hiện đúng theo quy định tại Điều 7, Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 28/8/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

4. Việc treo cờ Tổ quốc, cờ tôn giáo, cờ lễ hội thực hiện theo sự hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn thu từ hoạt động lễ hội thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Nghiêm cấm tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, đánh bạc dưới mọi hình thức.

7. Khuyến khích các lễ hội truyền thống khôi phục và duy trì các hình thức đua tài, thi khéo, các hình thức diễn xướng dân gian cổ truyền vốn có trong lễ hội.

Mục 5 THANG ĐIỂM ÁP DỤNG BÌNH XÉT GIA ĐÌNH VĂN HÓA, THÔN VĂN HÓA, TỔ DÂN PHỐ VĂN HÓA

Điều 15. Thang điểm áp dụng bình xét "Gia đình văn hóa"

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng; pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương nơi cư trú, gồm: (40 điểm)	a) Các thành viên trong gia đình chấp hành các quy định của pháp luật; không bị xử lý kỷ luật tại nơi làm việc và học tập.	5
	b) Chấp hành hương ước, quy ước của cộng đồng.	5
	c) Treo Quốc kỳ trong những ngày lễ, sự kiện chính trị của đất nước theo quy định.	5
	d) Có tham gia một trong các hoạt động văn	5

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
	hóa hoặc văn nghệ ở nơi cư trú; thường xuyên luyện tập thể dục, thể thao.	
	đ) Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo quy định.	3
	e) Tham gia bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương.	3
	g) Giữ gìn vệ sinh môi trường, đổ rác và chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định.	3
	h) Tham gia đầy đủ các phong trào từ thiện, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, khuyến học khuyến tài; sinh hoạt cộng đồng ở nơi cư trú.	3
	i) Không vi phạm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh.	3
	k) Không vi phạm quy định phòng, chống cháy nổ.	3
	l) Không vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông như: Lấn chiếm lòng đường, hè phố, tham gia giao thông không đúng quy định.	2
2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ; tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng, gồm: (30 điểm)	a) Ông, bà, cha, mẹ và các thành viên trong gia đình được quan tâm, chăm sóc, phụng dưỡng.	5
	b) Hôn nhân tự nguyện, tiến bộ, một vợ một chồng, bình đẳng, hòa thuận, thủy chung.	5
	c) Thực hiện tốt chính sách dân số; thực hiện bình đẳng giới.	5
	d) Các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế và được chăm sóc sức khỏe.	5
	đ) Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, văn minh, ứng xử có văn hóa trong gia đình, cộng đồng và xã hội.	5
	e) Tương trợ, giúp đỡ mọi người trong cộng đồng khi khó khăn, hoạn nạn.	5
3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất	a) Kinh tế gia đình ổn định và phát triển từ nguồn thu nhập chính đáng.	5
	b) Tham gia các chương trình, kế hoạch phát	5

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
lượng và hiệu quả, gồm: (30 điểm)	triển kinh tế, văn hóa - xã hội do địa phương tổ chức.	
	c) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	d) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường.	5
	đ) Sử dụng nước sạch.	5
	e) Có công trình phụ hợp vệ sinh.	3
	g) Có phương tiện nghe, nhìn và thường xuyên được tiếp cận thông tin kinh tế, văn hóa - xã hội.	2

Điều 16. Thang điểm áp dụng bình xét "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa"

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
1. Đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, gồm: (20 điểm)	a) Người trong độ tuổi lao động có việc làm và thu nhập ổn định.	5
	b) Thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân chung của tỉnh.	5
	c) Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo thấp hơn mức bình quân chung của tỉnh.	3
	d) Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở kiên cố cao hơn mức bình quân chung của tỉnh, không có nhà ở dột nát.	3
	đ) Hệ thống giao thông chính được cứng hóa, đảm bảo đi lại thuận tiện.	2
	e) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, tập huấn về ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật; phát triển ngành nghề truyền thống; hợp tác và liên kết phát triển kinh tế.	2
2. Đời sống văn hóa, tinh thần lành mạnh, phong phú, gồm: (20 điểm)	a) Có nhà văn hóa, sân thể thao phù hợp với điều kiện của khu dân cư.	5
	b) Trẻ em trong độ tuổi đi học được đến trường, đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên.	5
	c) Tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi, giải trí lành mạnh; có điểm đọc sách phục vụ cộng đồng; thực hiện tốt công tác hạ giải.	5
	d) Bảo tồn, phát huy các hình thức sinh hoạt văn	3

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
	hóa, thể thao dân gian truyền thống của địa phương.	
	đ) Các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh được giữ gìn, bảo vệ.	2
3. Môi trường cảnh quan sạch đẹp, gồm: (20 điểm)	a) Hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.	5
	b) Có hệ thống cấp, thoát nước.	3
	c) Nhà ở, công trình công cộng, nghĩa trang phù hợp quy hoạch của địa phương;	2
	d) Các địa điểm vui chơi công cộng được tôn tạo, bảo vệ và giữ gìn sạch sẽ.	2
	đ) Có địa điểm bố trí vị trí tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị, quảng cáo, rao vặt.	2
	e) Có điểm thu gom rác thải; đưa nội dung bảo vệ môi trường, thành lập tổ thu gom rác thải và khuyến khích các hoạt động trồng hoa, cây xanh vào quy ước, hương ước của cộng đồng dân cư.	2
	g) Có hoạt động tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân về bảo vệ môi trường.	2
	h) Tổ chức, tham gia hoạt động phòng, chống dịch bệnh.	2
4. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, gồm: (30 điểm)	a) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật, chính sách dân số.	5
	b) Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát hoạt động cơ quan nhà nước; các tổ chức tự quản ở cộng đồng hoạt động có hiệu quả.	5
	c) Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần từng năm; trẻ em được tiêm chủng đầy đủ.	5
	d) Có các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật.	5
	đ) Đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.	5
	e) Chi bộ Đảng, các tổ chức đoàn thể hàng năm hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	5
5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong	a) Thực hiện chính sách của Nhà nước về các hoạt động nhân đạo, từ thiện và đẩy mạnh thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Cuộc vận động vì người nghèo” và các	5

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm
cộng đồng, gồm: (10 điểm)	cuộc vận động khác.	
	b) Quan tâm, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, người có công, người khuyết tật, người lang thang, cơ nhỡ và người có hoàn cảnh khó khăn.	5

Mục 6

TIÊU CHUẨN “XÃ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA NÔNG THÔN MỚI”, “PHƯỜNG ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”, “THỊ TRẤN ĐẠT CHUẨN VĂN MINH ĐÔ THỊ”, “CƠ QUAN ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”, “ĐƠN VỊ ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”, “DOANH NGHIỆP ĐẠT CHUẨN VĂN HÓA”

Điều 17. Tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”,

1. Giúp nhau phát triển kinh tế.

a) Thực hiện tốt cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, góp phần xóa hộ đói, giảm hộ nghèo trong xã xuống dưới mức bình quân chung của tỉnh;

b) Có từ 80% trở lên hộ gia đình (làm nông nghiệp) trong xã được tuyên truyền, phổ biến khoa học kỹ thuật về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp;

c) Có từ 70% trở lên gia đình tham gia các hình thức hợp tác phát triển kinh tế;

d) Có nhiều hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh, thu hút lao động việc làm, nâng cao thu nhập của người dân.

2. Nâng cao chất lượng xây dựng gia đình văn hóa; thôn văn hóa.

a) Có từ 60% trở lên hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm trở lên;

b) Có từ 70% trở lên hộ gia đình cải tạo được vườn tạp, không để đất hoang, khuôn viên nhà ở xanh, sạch, đẹp;

c) Có từ 30% trở lên hộ gia đình phát triển kinh tế, áp dụng khoa học kỹ thuật, nâng cao thu nhập từ sản xuất nông nghiệp hàng hóa và dịch vụ nông thôn;

d) Có từ 50% trở lên thôn được công nhận danh hiệu “Thôn văn hóa” liên tục từ năm (05) năm trở lên.

3. Xây dựng thiết chế và phong trào văn hóa, thể thao cơ sở.

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm; ổn định về tổ chức; hoạt động thường xuyên, hiệu quả; từng bước đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) 100% thôn có Nhà Văn hóa - Khu thể thao; trong đó có 50% trở lên Nhà Văn hóa - Khu thể thao đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

c) 100% thôn duy trì được phong trào sinh hoạt câu lạc bộ; phong trào văn hóa, văn nghệ và thể thao quần chúng. Hằng năm, xã tổ chức được liên hoan văn nghệ quần chúng và thi đấu các môn thể thao;

d) Di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan thiên nhiên được bảo vệ; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao truyền thống và thuần phong mỹ tục của địa phương được bảo tồn.

4. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa nông thôn.

a) 75% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội theo các quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

b) Xây dựng và thực hiện tốt nếp sống văn minh nơi công cộng, trong các sinh hoạt tập thể, cộng đồng không có tệ nạn xã hội phát sinh, giảm mạnh các tệ nạn xã hội hiện có;

c) 100% thôn có tổ vệ sinh, thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải về nơi quy định. Xã tổ chức tốt việc xử lý rác thải tập trung theo quy chuẩn về môi trường; nghĩa trang xã, thôn được xây dựng và quản lý theo quy hoạch;

d) Đạt chất lượng, hiệu quả thực hiện các Phong trào: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; phòng, chống tội phạm; bảo vệ an ninh trật tự an toàn xã hội; đền ơn đáp nghĩa; nhân đạo từ thiện; an toàn giao thông và các phong trào văn hóa - xã hội khác ở nông thôn.

5. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

a) 90% trở lên người dân được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 85% trở lên hộ gia đình tham gia thực hiện cuộc vận động xây dựng nông thôn mới; tham gia xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn mới;

c) 100% thôn xây dựng và thực hiện hiệu quả quy ước cộng đồng, quy chế dân chủ ở cơ sở; không có khiếu kiện đông người trái pháp luật;

d) Các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch được xây dựng theo quy hoạch và quản lý theo pháp luật; không tàng trữ và lưu hành văn hóa phẩm có nội dung độc hại.

Điều 18. Tiêu chuẩn “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”.

1. Quản lý kiến trúc, xây dựng đô thị theo quy hoạch.

a) Quy hoạch chung đô thị, quy hoạch chi tiết đô thị phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt; được công bố công khai rộng rãi;

b) Xây dựng, nâng cấp, cải tạo 90% trở lên các công trình công cộng về hành chính, văn hóa xã hội và hạ tầng cơ sở đô thị;

c) Đạt 100% công trình công cộng xây mới (kể từ khi quy hoạch được phê duyệt) đúng quy hoạch, có kiến trúc hài hòa, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành;

d) Thực hiện tốt trách nhiệm quản lý nhà nước về xây dựng; phát huy vai trò tự quản cộng đồng trong việc thực hiện quy hoạch kiến trúc, xây dựng đô thị;

đ) Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các công trình công cộng trên địa bàn, phục vụ lợi ích công cộng; không lấn chiếm, sử dụng diện tích đất công và công trình công cộng vào mục đích thương mại, nhà ở.

2. Nâng cao chất lượng gia đình văn hóa, tổ dân phố văn hóa.

a) 80% trở lên gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa” ba (03) năm liên tục trở lên;

b) 60% trở lên nhà ở của người dân được xây dựng mới, hoặc cải tạo, chỉnh trang, làm đẹp kiến trúc đô thị;

c) 80% trở lên tổ dân phố được công nhận “Tổ dân phố văn hóa” sáu (06) năm liên tục trở lên;

d) 100% tổ dân phố vận động được người dân tham gia bảo dưỡng, nâng cấp cơ sở hạ tầng đô thị và đảm bảo vệ sinh môi trường;

đ) 80% trở lên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa liên tục từ năm (05) năm trở lên.

3. Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa đô thị.

a) 80% trở lên hộ gia đình thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị;

b) Không lấn chiếm lòng đường, vỉa hè gây cản trở giao thông, không coi nói, làm mái che, mái vẩy, đặt biển quảng cáo sai quy định, gây mất mỹ quan đô thị;

c) Đạt tỷ lệ cây xanh công cộng, tỷ lệ đất giao thông tĩnh, tiêu chuẩn cấp nước, thoát nước và chiếu sáng đô thị theo quy định;

d) Đảm bảo vệ sinh môi trường; thu gom, xử lý rác thải theo đúng quy định; 100% cơ sở sản xuất kinh doanh đạt tiêu chuẩn quy định về môi trường;

đ) Xây dựng quan hệ cộng đồng thân thiện, đoàn kết giúp nhau “xóa đói, giảm nghèo”; hợp tác phát triển kinh tế.

4. Xây dựng phong trào văn hóa, thể thao.

a) Trung tâm Văn hóa - Thể thao phường, thị trấn có cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm ổn định về tổ chức, hoạt động thường xuyên, hiệu quả;

b) 80% trở lên tổ dân phố có điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao hoạt động thường xuyên; thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia;

c) Duy trì thường xuyên các hoạt động văn nghệ quần chúng, hoạt động câu lạc bộ; hoạt động thể dục, thể thao; bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; các hình thức sinh hoạt văn hóa, thể thao dân gian truyền thống ở địa phương;

d) Thực hiện tốt Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội; đảm bảo an toàn giao thông; không phát sinh tệ nạn xã hội, trọng án hình sự;

5. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

a) 95% trở lên hộ gia đình được phổ biến và nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) 100% tổ dân phố xây dựng và thực hiện tốt quy ước cộng đồng; có tổ tự quản hoạt động thường xuyên; mâu thuẫn, bất hòa được giải quyết tại cộng đồng; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, không có khiếu kiện đông người, vượt cấp, trái pháp luật;

c) Tổ chức các hoạt động để nhân dân tham gia giám sát chính quyền xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, đấu tranh phòng, chống tham nhũng và thực hiện các chính sách xã hội;

d) Xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm pháp luật về quy hoạch, kiến trúc, xây dựng đô thị; không có công trình xây dựng vi phạm pháp luật nghiêm trọng đến mức phải cưỡng chế, tháo dỡ;

đ) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ văn hóa được xây dựng theo quy hoạch, thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật; không có cơ sở tàng trữ, lưu hành sản phẩm văn hóa có nội dung độc hại.

Điều 19. Tiêu chuẩn “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả; góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch công tác hàng năm; 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến trở lên”;

b) 80% trở lên cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tự học hoặc theo học các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Thực hiện tốt nghĩa vụ và đạo đức của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật;

d) Nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ công phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao;

đ) Có sáng kiến, cải tiến quản lý; kinh nghiệm được áp dụng vào thực tiễn.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa công sở:

a) 90% trở lên cán bộ, công chức, viên chức không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

b) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, lưu hành văn hóa phẩm độc hại; không tuyên truyền và thực hiện hành vi mê tín dị đoan;

c) Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế làm việc; quy chế dân chủ ở cơ sở, nội bộ đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ;

d) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hút thuốc lá nơi công sở; không uống rượu bia trong giờ làm việc; trang phục gọn gàng, lịch sự; cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn; bài trí khuôn viên công sở theo thiết kế đã phê duyệt.

3. Gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước:

a) 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nắm vững, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương;

b) Không có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vi phạm pháp luật phải xử lý từ hình thức cảnh cáo trở lên; cơ quan an toàn, an ninh trật tự; không có người khiếu kiện vượt cấp, trái pháp luật;

c) Thực hiện tốt cải cách hành chính; 8 giờ làm việc có hiệu quả, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí được giao; không để xảy ra lãng phí tham nhũng; tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

Điều 20. Tiêu chuẩn “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”

1. Hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:

a) Hoàn thành chỉ tiêu phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đề ra hàng năm; hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước;

b) Thương hiệu, sản phẩm của doanh nghiệp có uy tín trên thị trường;

c) Có sáng kiến cải tiến quản lý, đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, giảm chi phí gián tiếp; phân công lao động hợp lý;

d) 80% trở lên công nhân thường xuyên được tập huấn, nâng cao tay nghề, thi nâng bậc theo định kỳ; lao động có kỷ luật, năng suất, chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện nếp sống văn minh, môi trường văn hóa doanh nghiệp:

a) Có quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ giữa người lao động và người sử dụng lao động;

b) Xây dựng và thực hiện tốt nội quy lao động; đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ;

c) 80% trở lên người sử dụng lao động và người lao động thực hiện tốt các quy định về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

d) Không có người mắc các tệ nạn xã hội; không sử dụng, tàng trữ, luân chuyển các sản phẩm văn hóa độc hại; đảm bảo trật tự, an ninh, an toàn xã hội; không sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, đốt các loại pháo và đèn trời;

đ) Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng đất được giao và bảo vệ môi trường; hệ thống thu gom, xử lý nước thải, rác thải, khí thải đạt chuẩn theo quy định của pháp luật; khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp;

e) Không hút thuốc lá tại doanh nghiệp; không có người uống rượu, bia trong giờ làm việc.

3. Nâng cao đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của người lao động:

a) 100% công nhân lao động được ký hợp đồng lao động, có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định;

b) Tạo thuận lợi cho công nhân về nơi làm việc, nhà ở, nhà trẻ, mẫu giáo, sinh hoạt đoàn thể; hỗ trợ công nhân lúc khó khăn, hoạn nạn;

c) Đảm bảo cơ sở vật chất hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, tham quan du lịch và vui chơi giải trí cho công nhân lao động;

d) Bếp ăn tập thể phải đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho người lao động, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

4. Nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước:

a) 100% người sử dụng lao động và công nhân lao động được phổ biến chính sách, pháp luật về các lĩnh vực có liên quan;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước; tích cực tham gia cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, nhân đạo, từ thiện và các cuộc vận động xã hội khác;

c) Thực hiện nghiêm mọi chế độ, chính sách, quyền lợi hợp pháp của người công nhân theo các quy định của pháp luật;

d) Sản xuất, kinh doanh, cạnh tranh lành mạnh theo quy định của pháp luật.

Mục 7

THẨM QUYỀN, THỜI HẠN CÔNG NHẬN, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU VĂN HÓA

Điều 21. Thẩm quyền, thời gian xét tặng, tổ chức trao tặng danh hiệu văn hóa

1. Thẩm quyền

a) Danh hiệu Gia đình văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng danh hiệu.

b) Danh hiệu Thôn văn hóa, Tổ dân phố văn hóa do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định tặng danh hiệu và Giấy công nhận.

c) Danh hiệu “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” do Chủ tịch Ủy ban dân cấp huyện công nhận và công nhận lại.

d) Danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa:

- Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện); cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc tỉnh và cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh (gọi chung là cấp tỉnh); cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện công nhận lần đầu;

- Việc công nhận lại danh hiệu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” trên phạm vi toàn tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận;

- Các đơn vị lực lượng vũ trang (công an, quân đội) ngoài việc thực hiện quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh còn phải thực hiện các quy định riêng của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

2. Nguyên tắc xét tặng

- Đảm bảo khách quan, công bằng, chính xác và công khai.

- Được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.

- Thực hiện việc xét tặng khi hộ gia đình, thôn, tổ, khu phố, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, xã, phường, thị trấn có đăng ký tham gia thi đua hàng năm.

3. Thời gian đăng ký, bình xét

a) Việc đăng ký các danh hiệu văn hóa được thực hiện trước ngày 30 tháng 01 và bình xét trước ngày 20 tháng 12 hằng năm (trường hợp đặc biệt thời gian bình xét phải thực hiện trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo).

b) Việc công bố, trao tặng các danh hiệu văn hóa được tổ chức vào dịp tổng kết cuối năm của xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

4. Thời hạn công nhận

a) Danh hiệu Gia đình văn hóa được công nhận mỗi năm một (01) lần.

b) Danh hiệu Thôn văn hóa, Tổ dân phố văn hóa được công nhận mỗi năm một (01) lần.

c) Danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị:

- Thời hạn công nhận lần đầu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị là hai (02) năm, kể từ ngày đăng ký; kèm theo Quyết định và Giấy công nhận;

- Thời hạn công nhận lại xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị là năm (05) năm trở lên, kể từ ngày công nhận lần trước; kèm theo Quyết định và Giấy công nhận.

d) Danh hiệu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa:

- Thời hạn công nhận lần đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa là hai (02) năm, kể từ ngày đăng ký; kèm theo Quyết định và Giấy công nhận;

- Thời hạn công nhận lại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa là năm (05) năm trở lên, kể từ ngày công nhận lần trước; kèm theo Quyết định và Giấy công nhận.

Điều 22. Hình thức, chế độ khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng

a) Các gia đình có đủ ba (03) năm liên tục trở lên được công nhận "Gia đình văn hóa" được đề nghị xem xét, tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Hàng năm, các gia đình có nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu sẽ được đề nghị xem xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b) Các thôn, tổ dân phố có đủ năm (05) năm liên tục trở lên được công nhận "Thôn văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa" được đề nghị xem xét, tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hàng năm, các thôn, tổ dân phố có nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu sẽ được đề nghị xem xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

c) Các xã có năm (05) năm liên tục trở lên được công nhận "Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới", phường, thị trấn có năm (05) năm liên tục trở lên được công nhận "Phường đạt chuẩn văn minh đô thị", "Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị", có nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu hàng năm sẽ được đề nghị xem xét, tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có năm (05) năm liên tục trở lên được công nhận "Cơ quan đạt chuẩn văn hóa", "Đơn vị đạt chuẩn văn hóa", "Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa", có nhiều thành tích xuất sắc, tiêu biểu hàng năm sẽ được đề nghị xem xét, tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Chế độ khen thưởng

a) Thực hiện theo quy định tại Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

b) Căn cứ vào khả năng ngân sách của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và nguồn lực xã hội hóa.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các cấp phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cùng cấp chỉ đạo các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh thực hiện nghiêm chỉnh Quy định này.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp hành của cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, người lao động, hộ dân cư thuộc phạm vi quản lý.

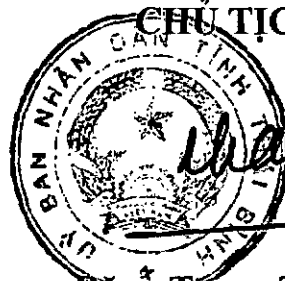
3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, Sở Tư pháp, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Hằng năm, phối hợp với Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội Vụ tổ chức thẩm định đối với các cá nhân, gia đình, khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc, tiêu biểu đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo Luật Thi đua, Khen thưởng và các quy định có liên quan.

Điều 24. Triển khai thực hiện

1. Căn cứ vào Quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện nếp sống văn hóa và điều kiện thực tiễn, phong tục của từng địa phương; các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban nhân dân các cấp; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thôn, tổ dân phố có thể cụ thể hóa những quy định trên hoặc bổ sung những nội dung phù hợp nhưng không được trái với Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, có những vấn đề mới nảy sinh hoặc không còn phù hợp, đề nghị các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các cấp phản ánh kịp thời về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bổ sung sửa đổi. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Thăng